

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2019/HS-ST
Ngày 23 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mỹ Hương.

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Châu Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 787/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1967 tại ST; nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà trọ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã cH) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Thái Ngọc L, con 02 người; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 11/8/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ ngày 01/8/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cà Mau bắt quả tang Lê Văn H là chủ nhà trọ M tại ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau có hành vi chứa Nguyễn Thị D bán dâm cho Nguyễn Thành N tại phòng số 01 và Võ Thị Bé S bán dâm cho Nguyễn Văn T tại phòng số 02 của nhà trọ.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu tại phòng số 01 một bao cao su đã qua sử dụng, được niêm phong có chữ ký của N và D.

Thu tại phòng số 02 một bao cao su đã qua sử dụng, được niêm phong có chữ ký của S và T.

Tạm giữ trên người của Lê Văn H số tiền 600.000 đồng; 01 giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 61A80013521 do Lê Văn H làm chủ.

Quá trình điều tra, Lê Văn H khai nhận vào khoảng giữa tháng 7/2019, Nguyễn Thị D, sinh năm 1996, cư trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và ngày 31/7/2019, Võ Thị Bé S sinh năm 1974, cư trú tại ấp A, xã ĐĐ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp có đến nhà trọ của H để ở. Tại đây giữa D, S với thỏa thuận khi D và S ở nhà trọ để bán dâm thì H không có lấy tiền thuê phòng mà chỉ lấy tiền cơm hàng ngày, mỗi ngày là 50.000 đồng. Khi có khách mua dâm thì H bố trí phòng cho D và S bán dâm, mỗi lần bán dâm được 200.000 đồng thì H được hưởng lợi 50.000 đồng, nếu bán dâm được 300.000 đồng thì H được hưởng lợi 100.000 đồng.

Từ ngày Nguyễn Thị D đến nhà trọ của H ở để bán dâm đến ngày bị bắt quả tang thì H đã bố trí cho D bán dâm tổng cộng 09 lần. Cụ thể vào các ngày 24/7/2019 D bán dâm cho Nguyễn Thành N giá 300.000 đồng; ngày 01/8/2019 D bán dâm 02 lần, lần thứ nhất được 300.000 đồng, lần thứ hai D bán dâm cho Nguyễn Thành N được 300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra D còn bán dâm cho khách được 06 lần, mỗi lần 200.000 đồng không nhớ rõ ngày nào chỉ nhớ 06 lần này mỗi lần 200.000 đồng D đưa cho H mỗi lần 50.000 đồng. tổng số tiền Hưởng lợi từ 09 lần bán dâm của D là 600.000 đồng.

Từ ngày S đến nhà trọ của H để bán dâm đến ngày bị bắt quả tang thì H bố trí phòng cho S bán dâm cho khách 04 lần. Cụ thể vào các ngày 31/7/2019, S bán dâm cho khách được 02 lần mỗi lần 200.000 đồng. Ngày 01/8/2019, S bán dâm cho khách được 02 lần, lần thứ nhất 200.000 đồng, lần thứ hai S bán dâm cho Nguyễn Văn Tèo được 300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Lần này S chưa nhận tiền. Số tiền mà H hưởng lợi từ 04 lần bán dâm của S là 250.000 đồng.

Tổng số tiền mà H hưởng lợi từ việc bán dâm của D và S là 650.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 197/CT-VKS ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Chứa mại dâm". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù;

Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung quỹ số tiền bị cáo thu lợi bất chính 1.250.000 đồng trong đó có 650.000 đồng là tiền bị cáo hưởng lợi từ S và D còn lại 600.000 đồng là tiền thu trong người của H là tiền bán dâm của D và S vào ngày 01/8/2019 chưa chia cho D và S. Ngày bị bắt quả tang thu giữ số tiền do phạm tội mà có của bị cáo là 600.000đ, Ngày 23/10/2019 bị cáo đã nộp số tiền 850.000 đồng, được đối trừ, bị cáo được nhận lại 200.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; Đối với giấy phép kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 61A80013521 mang tên Lê Văn H đã được trả lại nên không xem xét.

- *Bị cáo trình bày ý kiến:* Thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát và thừa nhận cáo trạng truy tố không oan sai, đúng với hành vi bị cáo thực hiện nhưng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Với hành vi đã thực hiện cùng với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của những người khác trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, có đủ cơ sở xác định trong thời gian từ giữa tháng 7/2019 đến ngày 01/8/2019, bị cáo đã có hành vi sử dụng nhà trọ do mình kinh doanh và quản lý tại ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau để chứa Nguyễn Thị D và Võ Thị Bé S nhằm mục đích bán dâm. Cụ thể là bán dâm cho Nguyễn Thành N và Nguyễn Văn T và những lần khác thu lợi bất chính tổng số tiền 1.250.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc sử dụng nhà trọ của mình kinh doanh để chứa chấp người khác bán dâm là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và là tác nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo có anh ruột là người có công với nước. Do đó, cần xem xét các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Vật chứng của vụ án thu giữ trong quá trình điều tra được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền thu lợi bất chính, trong vụ án này được xác định là 1.250.000 đồng nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước nhưng quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền thu lợi bất chính là 600.000đ, Ngày 23/10/2019 bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 850.000 đồng tại chi cục thi hành án thành phố Cà Mau theo biên lai số 3305 được đối trừ sung quỹ nhà nước, bị cáo được nhận lại 200.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với giấy phép kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 61A80013521 mang tên Lê Văn H đã được trả lại nên không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Văn Tèo, Nguyễn Thị D và Võ Thị Bé S bị bắt quả tang đang thực hiện hành vi mua bán dâm vào ngày 01/8/2019, tại nhà trọ M hiện nay cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2019.

Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su (đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hiện số tiền thu lợi bất chính đã thu giữ của bị cáo vào ngày 02/8/2019 là 600.000đ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2019) và ngày 23/10/2019 bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính 850.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu tiền số 3305 được đối trừ, bị cáo được nhận lại 200.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa
(Đã ký)

Trần Huyền Trân